TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 14 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1974, địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Phan Thị Th: Ông Trịnh Hữu Đ, sinh năm 1997, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HN (chi nhánh công ty luật TNHH NP); địa chỉ: Số 55, ngõ 159 PĐL, phường LT, quận ĐĐ, Thành phố HN.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Th và ông Nguyễn Văn Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là: Nguyễn Văn Th, sinh ngày 16/06/1999 và Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2003. Hiện nay hai con đều trên 18 tuổi, cả 02 con đều có sức khỏe đảm bảo, cháu Th đã đi làm có thu nhập để nuôi sống bản thân, còn cháu Nh hiện nay đã tốt nghiệp đại học nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận vào quyết định, với nội dung như văn bản đã thỏa thuận của hai vợ chồng và các con ghi ngày 30/04/2025 cụ thể như sau:

* Tài sản chung của bà Phan Thị Th và ông Nguyễn Văn Y gồm có:

- 01 thửa đất số 1, tờ bản đồ (không ghi số), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BĐ705894, địa chỉ vùng QH BÔT, thôn AT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 190m2, cấp ngày 02/11/2011, mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Y và bà Phan Thị Th.

- 01 thửa đất số 9, tờ bản đồ số 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BL462519, địa chỉ: thôn TA, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 160m2, cấp ngày 20/12/2012, mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Y và bà Phan Thị Th; ngày 27/10/2023 thay đổi địa chỉ thửa đất thành: thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- 01 ngôi nhà 2 tầng xây dựng năm 2010 và hệ thống công trình phụ, toàn bộ công trình, cây cối gắn liền trên thửa đất số 9, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: thôn TA, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 160m2, cấp ngày 20/12/2012, mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Y và bà Phan Thị Th; ngày 27/10/2023 thay đổi địa chỉ thửa đất thành: thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

* Bà Phan Thị Th và ông Nguyễn Văn Y thống nhất phân chia tài sản chung nói trên như sau:

- Giao cho ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1974 và con trai Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999, cùng địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh được quyền sử dụng: Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 24, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BL462519, địa chỉ: thôn TA, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 160m2, cấp ngày 20/12/2012, mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Y và bà Phan Thị Th; ngày 27/10/2023 thay đổi địa chỉ thửa đất thành: thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 2 tầng xây dựng

năm 2010 và toàn bộ công trình, cây cối và các tài sản khác gắn liền trên thửa đất số 09, tờ bản đồ số 24.

- Giao cho bà Phan Thị Th, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn TA, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh được quyền sử dụng: Thửa đất số 1, tờ bản đồ (không ghi số), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BĐ705894, địa chỉ vùng QH BÔT, thôn AT, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 190m2, cấp ngày 02/11/2011, mang tên chủ sử dụng ông Nguyễn Văn Y và bà Phan Thị Th.

2.3. Về khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Bà Phan Thị Th tự nguyện thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) bà Th đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0007486 ngày 15/04/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho bà Phan Thị Th số tiền 15.850.000 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã TBT;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị